

VIỆT NAM

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD	Vị thế mở (OI)	Giá tham chiếu	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Chênh lệch với cơ sở
VN30					887.4	887.1	887.1	877.8	885.3	
VN30F1908	8/15/2019	13	91,989	20,531	882.5	876.8	881.8	875.4	880.5	-4.8
VN30F1909	9/19/2019	48	346	432	883.5	878.9	884.0	877.0	883.0	-2.3
VN30F1912	12/19/2019	139	50	340	888.8	882.0	887.6	881.1	887.6	2.3
VN30F2003	3/19/2020	230	10	29	888.9	884.6	887.7	883.9	887.7	2.4

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 12/08/2019 MSCI công bố kết quả điều chỉnh chỉ số hàng quý
- 25/08/2019 Hội nghị thượng đỉnh G7
- 31/08/2019 Hạn chót để các quỹ đầu tư chỉ số theo MSCI điều chỉnh danh mục
- 12/09/2019 Họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu
- 17/09/2019 Họp Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMO)
- 18/09/2019 Họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật

NHẬN ĐỊNH

Tâm lý thị trường khá vững trước biến động mạnh của thị trường quốc tế

Thị trường chứng khoán Việt Nam chịu sức ép giảm điểm trong bối cảnh các thị trường chứng khoán quốc tế giảm mạnh. Áp lực bán chỉ diễn ra trong phiên giao dịch buổi sáng khiến nhiều cổ phiếu giảm tương đối nhưng sau đó lực cầu duy trì tốt giúp chỉ số hồi phục kéo dài tới cuối phiên giao dịch. Đóng cửa mặc dù điểm số giảm nhưng xét trong bối cảnh giảm sâu của các thị trường tài chính lớn thì phiên giao dịch cân bằng hôm nay tích cực hơn nhiều so với kỳ vọng của một phiên điều chỉnh. Khả năng đứng vững trong bối cảnh tâm lý bi quan của thế giới còn cho thấy cổ phiếu đang tập trung trong tay của nhà đầu tư chuyên nghiệp, vị thế của nhà đầu tư cá nhân vẫn chưa nhiều.

Trong danh mục VN30, chúng tôi nghĩ nhóm cổ phiếu kháng cự được lại sự bi quan như PNJ, FPT, MWG, VHM, VIC và VCB nhiều khả năng tiếp tục thúc đẩy chỉ số. Động thái đến từ một số cổ phiếu ngân hàng như VPB, TCB, MBB trong phiên giao dịch hôm nay gợi mở việc tạm thời hoãn lại đà giảm nên sức ép có thể giảm bớt. Đặt trong trường hợp tình hình thế giới không bi quan hơn nữa, chỉ số VN30 nhiều khả năng giữ được mức tăng nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần. Theo đó, giá hợp đồng tương lai VN30F1908 có thể leo cao lên vùng cận quanh 885-886 điểm. Do đó, các giao dịch mua HĐTL phía trên vùng cận này đều bất lợi trong ngắn hạn.

GIÁ, KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH VÀ VỊ THẾ MỜ CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Ngày	VN30F1908	KLGD	Vị thế mờ (OI)
8/2/2019	880.5	91,989	20,531
8/1/2019	882.5	125,727	20,719
7/31/2019	885.0	92,561	19,749
7/30/2019	874.5	92,544	21,250
7/29/2019	885.9	81,725	19,973
7/26/2019	886.2	65,647	21,003
7/25/2019	885.0	89,546	22,103
7/24/2019	885.0	103,712	20,460
7/23/2019	886.0	106,424	21,218
7/22/2019	874.8	68,774	19,703

Ngày	VN30F1909	KLGD	Vị thế mờ (OI)
8/2/2019	883.0	346	432
8/1/2019	883.5	420	400
7/31/2019	886.3	378	394
7/30/2019	880.0	478	435
7/29/2019	887.0	221	457
7/26/2019	888.3	172	454
7/25/2019	888.0	222	222
7/24/2019	887.2	268	397
7/23/2019	888.9	393	385
7/22/2019	878.0	195	392

Ngày	VN30F1912	KLGD	Vị thế mờ (OI)
8/2/2019	887.6	50	340
8/1/2019	888.8	52	339
7/31/2019	890.0	59	328
7/30/2019	886.0	62	332
7/29/2019	893.6	27	341
7/26/2019	891.9	31	345
7/25/2019	891.7	48	351
7/24/2019	891.8	41	332
7/23/2019	891.0	60	319
7/22/2019	884.0	56	318

Ngày	VN30F2003	KLGD	Vị thế mờ (OI)
8/2/2019	887.7	10	29
8/1/2019	888.9	24	32
7/31/2019	888.3	34	23
7/30/2019	883.1	33	33
7/29/2019	891.7	18	45
7/26/2019	891.6	35	46
7/25/2019	892.6	31	42
7/24/2019	891.3	36	28
7/23/2019	890.0	20	20
7/22/2019	884.8	15	14

DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	CP	Ngành	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng trong VN30 INDEX (%)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B	Động lực dài hạn	Động lực ngắn hạn
1	CII	Xây dựng và Vật liệu	5,402.9	0.6	17.0	45.0	1.1	Giảm	Giảm
2	CTD	Xây dựng và Vật liệu	8,630.8	0.8	0.0	20.9	1.1	Giảm	Giảm
3	CTG	Ngân hàng	75,771.3	1.0	0.0	13.8	1.1	Giảm	Trung bình
4	DHG	Y tế	12,420.9	0.5	45.8	20.6	4.1	Tăng	Giảm
5	DPM	Hóa chất	5,478.7	0.4	28.8	16.7	0.7	Giảm	Giảm
6	EIB	Ngân hàng	21,822.4	3.0	0.0	49.1	1.4	Tăng	Trung bình
7	FPT	Công nghệ thông tin	33,099.9	4.3	0.0	11.2	2.5	Tăng	Tăng
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	202,878.7	1.6	45.3	17.6	4.5	Tăng	Trung bình
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	7,720.0	1.1	0.0	13.8	1.3	Giảm	Trung bình
10	HDB	Ngân hàng	25,555.0	2.9	5.8	9.0	1.6	Trung bình	Trung bình
11	HPG	Tài nguyên Cơ bản	61,986.1	6.0	10.4	7.7	1.4	Trung bình	Giảm
12	MBB	Ngân hàng	46,389.1	4.5	0.0	6.8	1.4	Tăng	Trung bình
13	MSN	Thực phẩm và đồ uống	92,346.8	6.0	8.6	23.9	3.0	Tăng	Giảm
14	MWG	Bán lẻ	47,810.1	5.0	0.0	13.7	4.6	Trung bình	Tăng
15	NVL	Bất động sản	55,919.8	3.2	31.4	16.8	2.8	Trung bình	Trung bình
16	PNJ	Trang sức	17,902.4	2.3	0.0	17.0	4.4	Tăng	Trung bình
17	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	10,231.7	0.9	0.0	6.3	1.1	Trung bình	Trung bình
18	ROS	Xây dựng và Vật liệu	15,608.9	0.8	46.4	76.6	2.6	Trung bình	Giảm
19	SAB	Thực phẩm và đồ uống	179,558.7	3.2	36.6	41.6	10.2	Trung bình	Tăng
20	SBT	Thực phẩm và đồ uống	8,822.3	0.7	94.0	31.0	1.5	Giảm	Giảm
21	SSI	Dịch vụ tài chính	11,736.4	1.1	41.2	11.5	1.2	Giảm	Trung bình
22	STB	Ngân hàng	19,118.7	2.9	10.1	8.8	0.7	Giảm	Giảm
23	TCB	Ngân hàng	71,855.0	7.5	0.0	8.2	1.3	Trung bình	Giảm
24	VCB	Ngân hàng	293,372.2	3.8	6.1	16.7	3.8	Tăng	Tăng
25	VHM	Thực phẩm và đồ uống	302,126.2	5.1	33.9	20.0	7.0	Trung bình	Trung bình
26	VIC	Bất động sản	409,877.1	8.3	21.9	73.2	5.0	Tăng	Trung bình
27	VJC	Du lịch & Giải trí	71,709.3	5.8	9.7	13.4	5.1	Trung bình	Tăng
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	215,930.9	9.2	41.0	22.7	7.6	Giảm	Giảm
29	VPB	Ngân hàng	46,801.1	5.3	0.0	6.4	1.2	Trung bình	Trung bình
30	VRE	Bất động sản	84,419.7	2.6	16.5	35.1	3.0	Trung bình	Trung bình

Nguồn: Bloomberg

8/2/2019

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>